

MỐI QUAN HỆ GIỮA TÍN NGƯỠNG VÀ “HIỆN TƯỢNG TÔN GIÁO MỚI” MẤY VẤN ĐỀ LÝ THUYẾT VÀ THỰC TIỄN

(Tiếp theo kì trước)

ĐỖ QUANG HÙNG^(*)

3. Từ “tín ngưỡng dân gian” đến “hiện tượng tôn giáo mới”

Khi nghiên cứu về hiện tượng tôn giáo mới, các nhà nghiên cứu Trung Quốc thường phân loại theo lối “nguồn gốc tôn giáo” để chia nó ra thành 5 loại :

- Những giáo phái từ Kitô giáo truyền thống như *Những đứa con của Chúa, Ngôi đền mặt trời*.

- Những giáo phái thoát thai từ Islam giáo như Bahai.

- Các giáo phái có gốc rễ từ Ấn giáo, đạo Silk như giáo phái Krisna (Ấn Độ).

- Những giáo phái mới có nguồn gốc từ Phật giáo, Thần đạo như Soka Gakkai, Aum ShiriKyo.

- Cuối cùng là những giáo phái nảy sinh từ phong trào *tu luyện thân tâm* như Yoga, đạo Silk, *Siêu giác tỉnh tọa* (Trancendental Meditation).

Trong khi đó, các nhà nghiên cứu Phương Tây đi sâu vào mặt *bản thể luận* vì thế cung cấp cho ta những cái nhìn sâu sắc hơn về nguồn gốc “tôn giáo” của các “hiện tượng tôn giáo mới”.

Nhà nghiên cứu F. Champion rất nổi tiếng ở Pháp đã chia “hiện tượng tôn giáo mới” thành hai nhóm: *Nhóm thần bí* (Type Mystique) và *Nhóm dân gian* (Religion populaire). Theo bà, *nhóm thần bí* có một vị trí phổ biến hơn và là nhóm chủ yếu và quan trọng hơn với những đặc tính chủ yếu của nhóm này :

- Đặt niềm tin vào “cái thể nghiệm”

- Mục tiêu của tín đồ là biến đổi bản thân bằng kĩ thuật thân thể hay tâm lí (Yoga, thiền định, múa thiêng).

- Sự cứu rỗi gắn với hạnh phúc thực tại.

- Đạo đức tình yêu tương xứng với ứng xử đạo đức.

- Lạc quan có mức độ.

Phân tích trên của F. Champion có ý nghĩa tích cực trong việc nghiên cứu nguồn gốc và những đặc tính cơ bản của những “hiện tượng tôn giáo mới”. Bà cũng như nhiều học giả Phương Tây khác khi đưa ra các đặc điểm nói trên còn nhấn mạnh đến thái độ mới của các

*. GS.TS., Khoa Chính trị học, Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn, ĐHQGHN.

tín đồ về *thuyết Cứu thế luận* và *Thuyết Thiên niên kỉ*. Đồng thời cũng chỉ ra rằng, với các “hiện tượng tôn giáo mới”, người ta đã từ bỏ *thuyết Nhị nguyên* vốn là học thuyết rường cột của thần học Kitô giáo cũng như thái độ “lạc quan”, tích cực hơn của *thuyết Cứu rỗi*⁽¹⁾.

Nhưng như thế về cơ bản cũng chỉ thích ứng đối với các “tôn giáo mới” có nguồn gốc từ Kitô giáo.

Ở Việt Nam, như chúng tôi đã trình bày ở trên, một bộ phận không nhỏ các hiện tượng tôn giáo mới nảy sinh ở Miền Bắc Việt Nam những năm gần đây có nét khác. Rất nhiều nhóm phái “đạo lạ” đã kể trên những năm gần đây có liên quan đến các tín ngưỡng truyền thống hoặc đan xen với những giá trị của các tôn giáo lớn vốn có.

Để làm rõ mối quan hệ này, chúng tôi xin đưa ra kết quả khảo sát hai nhóm “đạo lạ” tiêu biểu ở Vinh Phúc: ***Nhóm Long Hoa Di Lạc*** và ***Ngọc Phật Hồ Chí Minh***. Việc lựa chọn Vinh Phúc không hẳn tỉnh này là tiêu biểu nhất cho phong trào “đạo lạ” ở Miền Bắc. Nhưng dù sao, ở Vinh Phúc, một tỉnh đã và đang có sự chuyển đổi kinh tế, mở cửa hội nhập tiêu biểu (thu nhập tính theo đầu người của Vinh Phúc hiện nay đứng thứ hai chỉ sau tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu).

Vinh Phúc là một tỉnh có không gian tôn giáo tín ngưỡng khá đặc biệt gần Hà Nội, thuộc phạm vi khu vực “đất Tổ Hùng Vương” của Việt Nam. Không gian lịch sử văn hóa ấy tất yếu dẫn đến một *không gian tôn giáo tín ngưỡng* đặc biệt của tỉnh này. Nhiều biểu trưng của tâm thức tôn giáo – văn hóa cổ truyền Việt Nam

bắt đầu từ vùng đất ấy : Sơn Tây là truyền thống thờ Thánh Tản Viên Sơn Tinh với “*tứ cung*” (Đền Thượng Ba Vì, Đền Hạc, Đền Và, Đền Đồng Mô). Còn “*Ngũ cung*” lại chính là Thôn Thượng, Yên Lạc.

Còn riêng “*đất Thánh Mê Linh*”, gắn liền với khởi nghĩa Hai Bà Trưng và triều Trưng Vương gần gũi, thì càng đậm đặc một không gian tôn giáo tín ngưỡng.

Vinh Phúc cùng với tỉnh lân cận là Phú Thọ là những tỉnh nảy sinh nhiều “đạo lạ” trong những năm gần đây: từ ***Đoàn 18 Phú Thọ, Quốc Tổ Lạc Hồng, Thánh Minh vì Dân tộc***,v.v... Qua nghiên cứu những nhóm phái như thế vào các năm 2000 và 2001, chúng tôi đã có nhận xét rằng, các nhóm phái ấy đang chịu ảnh hưởng ngày càng lớn của Đạo Mẫu nói trên: những năm gần đây, nhiều nhóm phái như thế đã có biểu hiện “liên giáo phái” khi họ đều hướng tới những *hội Phật Mẫu* với nhiều tên gọi khác nhau (Địa Mẫu, Hội Phật Mẫu, Mẫu Hội Địa Cầu,v.v...) nghĩa là đều đề cao đối tượng thờ phụng liên quan đến “nguyên lí Mẹ” quen thuộc của tín ngưỡng dân gian Việt Nam.

3.1. Trong thời gian 3 ngày làm việc tại tỉnh Vinh Phúc (12-2000) đoàn nghiên cứu chúng tôi đã tiến hành tiếp xúc trực tiếp với một số người thực hành thờ cúng theo hai môn phái ***Long Hoa Di Lạc*** (gọi tắt là Long Hoa) và ***Ngọc Phật Hồ Chí Minh*** (gọi tắt là Ngọc Phật). Những người được chọn tiếp xúc đều có tuổi khá

1. F. Champion là nhà nghiên cứu nổi tiếng về “hiện tượng tôn giáo mới” của Trung tâm Nghiên cứu Quốc gia về Khoa học Xã hội của Pháp. Bà là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu về các phong trào tôn giáo mới ở Pháp và Châu Âu.

cao, đã có thời gian hoạt động khá lâu trong hai nhóm. Cụ thể bao gồm: cụ Đ.L, 82 tuổi, sống tại thị trấn Phúc Yên, đã tham gia *Long Hoa* từ gần 30 năm nay; bà M, hơn 70 tuổi, thị xã Vĩnh Yên cũng thờ cúng theo *Long Hoa* từ khoảng hơn 10 năm nay và ông C. hơn 70 tuổi, xã Minh Trí, huyện Phúc Yên có thời gian hoạt động theo nhóm *Ngọc Phật* từ 15 năm nay.

Trước khi đi khảo sát nghiên cứu tại tỉnh Vĩnh Phúc, chúng ta đã được biết ít nhiều về hai nhóm “đạo lạ” này. Đặc biệt qua các phương tiện thông tin đại chúng, chúng tôi đã được đọc nhiều bài phóng sự điều tra về các nhóm phái này với những sự phê phán khá gay gắt.

Chẳng hạn, bài *Đau lòng vì tà đạo* của Hoài Nguyên đăng trên tờ *Giáo dục và Thời đại* số ra ngày 3/4/1998. Bài báo nhắc lại sự việc gia đình một cháu bé bị ngã gãy xương, vì quá tin vào “đạo Hoa Long” chỉ tụng niệm và cứu chữa bằng “nước Thánh”, nên cháu đã bị chết.

Bài *Tà đạo Long Hoa Di Lặc - một “quái thai” mê tín dị đoan* của Thu Hòa (Báo CAND, số ra ngày 20/01/1999) nói về bà Đào Thị Minh, “người khởi xướng tà đạo *Long Hoa Di Lặc*, một phụ nữ sinh năm 1927 ở thôn Phú Hạ, xã Minh Phú, huyện Sóc Sơn, Hà Nội. Bài báo phân tích lướt nội dung kinh sách của tà đạo này, coi nó là “rất nhảm nhí và đậm sắc mê tín dị đoan” cũng như tác hại về sức khỏe, tâm lý xã hội mà nó gây ra. Tác giả còn cho hay, “đến nay, Long Hoa Di Lặc đã loang ra 12 tỉnh phía Bắc”.

Với sự giúp đỡ của tỉnh Vĩnh Phúc, đặc biệt Sở Văn hóa - Thông tin và phòng

Văn hóa huyện Mê Linh, chúng tôi đã có dịp khảo sát trực tiếp một số nhân vật của hai nhóm *Long Hoa Di Lặc* và *Ngọc Phật Hồ Chí Minh*.

3.2. Một số nội dung nổi bật trong trả lời phỏng vấn

Chúng tôi đã tiến hành thu lại băng ghi âm các cuộc phỏng vấn với ba vị này, phối hợp với cách bố trí nơi thờ cúng, sau khi xem xét, chúng tôi có ghi nhận mấy điểm nổi bật như sau:

• Cụ Đ.L.

+ Nhấn mạnh vài lần đến hành vi “mê tín dị đoan”: “Bấy giờ có nhiều người có hiểu đầu, cúng tà quỷ, lễ báo linh đình, vàng mã đốt cả gian nhà chưa hết”.

+ Tác động của *Long Hoa* đối với việc dẹp bỏ loại hành vi này: “bây giờ mà theo đường lối này thì không ai người ta dám làm như thế nữa!”.

+ Tác dụng của thờ cúng đối với bản thân: thấy “trong người khỏe mạnh không tốn kém gì”.

+ Nhấn mạnh đến sự khác biệt giàu nghèo, Hà Nội với nông thôn trên phương diện tiếp thu đạo Long Hoa: “Hà Nội đông đúc, chen chúc nhau buôn bán kiếm tiền thì Người giảng làm sao được, Người chỉ giảng vào người nghèo thôi!”.

+ Về phương diện ảnh hưởng của đạo đối với những tình huống khó khăn trong cuộc đời: “Trên mà chửi cũng cười, vì là đạo hiền mà, Bác đã dạy như thế”.

+ Về phương diện hành động trong tương lai: “Nếu Phật cho đi thì lại đi, Phật bảo ở nhà thì ở nhà”.

• Ông Đ.

+ Về phương diện nghi lễ: “Đây là văn minh, lễ chính nghĩa”; “cắm khẩu mười ngày vào hôm kỉ niệm Bác Hồ mất”.

+ Về tác dụng của thờ cúng đối với bản thân: “Chúng tôi thờ được thì chúng tôi khỏe mạnh”; “Từ khi lập chùa này, tôi sướng cái khỏe mạnh, các con cho thuốc có khi tôi vứt đi”.

+ Suy nghĩ về thái độ của những người khác đối với việc thờ cúng của bản thân:

- Với Nhà nước: “(...) chùa đây thờ thánh thì tùy Nhà nước cho thờ hay không thì không biết”.

- Với gia đình: “còn nói đúng ra các con tôi cũng chưa tin”.

• Bà M :

+ Nhấn mạnh đến sự khó khăn của việc tu hành :

“Tín ngưỡng bây giờ thực ra mà nói, nó cũng khó lắm (...)”

“Một câu phát ra khỏi miệng là đã bị ghi rồi nên không dám nói dối.”

“Chỉ sợ mình mượn đạo, tạo đời nên không đắc thành thôi”.

+ Lược trình về quá trình tu hành của bản thân: “Chúng tôi thực ra mà nói cũng xoay tất cả rồi, nào là mê tín, nào là bói toán, v.v...”

+ Tác dụng của việc tu hành đến bản thân: “Ngày xưa tôi chỉ 45 kg, nhưng từ hồi tụng kinh theo đạo này là tôi khỏe và béo hơn nhiều, rất ít khi dùng thuốc”.

+ Về thành phần của người tu: “những người tu ở đây rất nghèo, toàn là nông dân”.

+ Về đặc điểm tu hành của *Long Hoa* :

“Tu tất, không thì muộn, mà người dân lại không có trình độ nên chỉ biết có kinh là người ta tụng kinh”.

“Cái tâm phải làm được, mà những người có tâm thì phải xả thân, không có của thì phải xả thân chứ bo bo thì không ăn thua đâu !”

+ Giải thích sự tiêu cực của tín ngưỡng tôn giáo dân gian: “Thích Ca tâm tà, vì tà đạo mạnh nên nó mới nảy ra nhiều cái đồng bóng khác”.

+ Về Hồ Chí Minh :

“Cái đức của Bác lớn quá nên đắc thành thôi”.

“Mình thờ Cụ đây, có bao giờ nhìn thấy Cụ đâu nhưng có việc gì thì trong gia đình Cụ biết hết, làm sai đúng đều biết hết”.

+ Về tương lai :

- Về tinh thần: “đến thời của Ngài chỉ có *cười thôi*”;

- Về đời sống vật chất: “Việt Nam phồn vinh không thể tưởng tượng nổi”

+ Về quan hệ với các tôn giáo khác: “Và sau đây, mình cũng như bên đạo (Thiên Chúa) thôi, tất cả đều ngôi làm lễ kinh ở nhà và lễ Phật, theo tôi thì Phật cũng như Chúa, tất cả đều do con người thôi”.

3.3. Dưới đây là một số ghi nhận có tính cách “tôn giáo học”

• Về nhóm *Long Hoa*:

Hiện nay ở Vinh Phúc có hai nhóm *Long Hoa*: nhóm *Long Hoa* chủ yếu có nguồn gốc từ bà Đào Thị Minh (nói trên) truyền vào, hiện có thể coi cụ Đ.L. sống

tại thì trấn Phúc Yên là người đứng đầu nhóm này.

Nhóm *Long Hoa* từ Tân Lập - Đan Phượng truyền vào do Nguyễn Ngọc Lợi làm *Phật thủ*, gọi là *Long Hoa Tam Hội*, cũng có cơ sở ở Vĩnh Phúc cho đến nay.

Chúng tôi đã trực tiếp phỏng vấn cụ Đ.L., bà M. (hơn 70 tuổi, thị xã Vĩnh Yên), cũng theo *Long Hoa* hơn 10 năm nay.

Nói chung, những người mà chúng tôi tiếp chuyện đều kiên quyết bảo vệ “tín ngưỡng” của họ và cũng khá cởi mở.

Dưới đây là vài ghi nhận có tính “tôn giáo học”

a. Về đối tượng thờ cúng:

Khảo sát mặt này với các hiện tượng “đạo lạ” là không đơn giản. Cụ Đ.L. dẫn chúng tôi lên thăm điện thờ tại gian xếp riêng trên gác của gia đình. Bố trí như sau :

Giáo chủ Di Lặc Tôn Phật

Hồ Chí Minh

Quan Âm Bồ Tát

Cây Bồ đề (tượng trưng nơi Phật thành đạo)

Mẹ

Chồng

Phía dưới bàn thờ có đặt hoa và nhiều lọ nước 1,25 lít đựng nước trắng.

Riêng ở nhà bà M. (thị xã Vĩnh Yên), chúng tôi không thể đến thăm gian thờ. Ở phòng khách, chỉ có ảnh Bác Hồ rất to, không có bát hương phía dưới.

b. Theo nghiên cứu của chúng tôi, hiện tượng *Long Hoa Di Lặc* phản ánh tâm trạng “sốt ruột” của một số Phật tử với sự

“giải thoát” chậm chạp của Đức Phật tổ Thích Ca. Họ quay ra tôn Đức Di Lặc làm Giáo chủ, mong có sự hỉ xả sớm đến hơn.

Long Hoa Di Lặc đã có ở Miền Nam khá lâu từ trước năm 1975. Ở Miền Bắc, có phải bà Đào Thị Minh là “người khởi xướng” đạo này hay cũng là sự truyền đạo từ Miền Nam ra, điều ấy còn phải xem xét.

Vấn đề lí thú là vì sao *Long Hoa* lại thờ cả Cụ Hồ và họ chủ trương thờ Cụ Hồ từ bao giờ ?

Cụ bà Đ.L. cho hay: Lúc đầu, chúng tôi chỉ thờ Đức Di Lặc. Đầu thập niên 80, nhận thấy: cái Đức của Bác Hồ lớn quá nên đặc thánh; Bác Hồ là Đấng Thánh nên thường *giáng trần* răn dạy kinh sách, tạo dựng *đạo hiền* bên cạnh Đức Di Lặc để mở hội *Long Hoa*...

Chúng tôi hiểu: nhóm *Long Hoa* với kinh kệ thô sơ mà “tín đồ” cũng chẳng mấy ai hiểu (kinh *Di Lặc Tôn Phật*, *Ngọc Phật giáng bút*, *Thờ Mẹ Mẫu*...) để lôi kéo quần chúng, người ta lợi dụng luôn việc “thánh hóa” hình tượng Bác Hồ để đi vào lòng người hơn.

Điều thú vị khác là, khi khảo sát nhóm *Ngọc Phật Hồ Chí Minh*, chúng tôi không thấy có tình trạng này: nghĩa là, nhóm *Ngọc Phật* không hề cầu viện đến Đức Di Lặc ?

c. Trong các bài “giáng bút” - lối truyền đạo kiểu đạo Cao Đài mà nhóm *Long Hoa* triệt để khai thác - (gần đây nhất là lối thơ về dân gian, lục bát, nhại thơ Tố Hữu khá thịnh hành). Có những dấu hiệu đáng chú ý: Người ta đã bàn đến “quốc sự” trực tiếp hơn.

Chẳng hạn, thái độ với các cuộc chiến tranh và cách mạng, chiến tranh Biên giới Việt – Trung 1979, quan hệ Việt – Mỹ (kể cả chuyến thăm Việt Nam của Tổng thống Mỹ B. Clinton...)

• Về nhóm *Ngọc Phật*:

Tại gia đình ông C., một quân nhân phục viên đã trên 70 tuổi, ở xã Minh Trí, huyện Phúc Yên, đã hoạt động cho nhóm *Ngọc Phật Hồ Chí Minh* hơn 15 năm nay, chúng tôi thấy:

- *Đối tượng thờ phụng* : Bàn thờ, gian giữa, có viết:

TẠI GIA CHÙA THANH TRÌ MỚI

TRỜI

THỜ BÁC HỒ

Thế kỉ XX đang XXI đầu 2001

Kỉ niệm năm thứ năm chùa lên 5 tuổi

Ngày 1 tháng 10 năm Canh Ngọ
30/9/90

Phụng sự tại gia

Ông C. tiếp chúng tôi như một đạo sĩ, lúc mê sảng, lúc lại như một “chính trị viên Đại đội”. Ông đưa chúng tôi xem sổ ghi tên những người, gia đình quy “đạo Ngọc Phật” và tờ giấy có chữ kí (và điểm chỉ):

Đạo Bác Hồ kêu gọi

Hai ngàn năm qua

Thế kỉ 21 tới nơi

Chùa Thanh Trì tổ chức 13 năm

Dựng cờ sinh nhật Bác Hồ

Tổ chức 3 ngày 19. 20. 21

Không phân biệt nam nữ trẻ già

Từ trăm tuổi xuống một tuổi trở lên

Đến Chùa dự lễ sinh nhật Bác

Nghe giảng một tiếng 12 – 14 giờ trưa

Là giờ Hoàng đạo sáng soi nước nhà

Vào sổ sinh và năm sinh

Chùa Thanh Trì 19. 5. 1999

(Chép nguyên văn)

Khác với 2 nhân vật trên của nhóm *Long Hoa*, 2 phụ nữ cao tuổi nhưng suy nghĩ, diễn đạt rất mạch lạc, lời cuốn, vị đứng đầu đạo *Ngọc Phật* này của vùng Vinh Phúc lại đây về một đạo sĩ, đúng hơn là một *thầy pháp*, điều nhận ra ngay khi ta bước vào cửa nhà ông mà ông gọi là chùa Thanh Trì !

Đúng là nhóm *Ngọc Phật* hiện nay ở Vinh Phúc là từ huyện Sóc Sơn, Hà Nội truyền đến. Từ năm 1990, bà N. và một số người ở xã Hiền Lương lập ra *Đoàn Ngọc Phật Sóc Sơn*. Từ đó, lan đến các vùng xung quanh, trong đó có huyện Mê Linh với số lượng hàng trăm người.

Phương thức truyền đạo của *Ngọc Phật* lúc đó là *lên đồng*: các *đầu đồng*, *bóng đồng quân đội*, tượng trưng cho 34 chiến sĩ đầu tiên của Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Nghe nói những năm đầu, *Đoàn Ngọc Phật Sóc Sơn* có dựng bàn thờ với 3 bát nhang: một thờ Bác Hồ, một thờ các liệt sĩ và một thờ Âu Cơ. Đỉnh cao của *Đoàn Ngọc Phật Sóc Sơn* là năm 1992, khi họ tổ chức vài trăm tín đồ, đi xe ca có cờ, biểu ngữ đi xuống Hà Nội viếng lăng Bác và một số chùa ở Hà Nội.

• *Một số nhận xét qua sự so sánh 2 nhóm Long Hoa và Ngọc Phật*

Qua sự quan sát và phỏng vấn, xin có vài nhận xét về hai nhóm này:

- Về phương diện biểu trưng và nghi thức hành đạo

Với cả hai nhóm, biểu tượng về Hồ Chí Minh là đậm nét. Biểu tượng Di Lặc chỉ có ở nhóm *Long Hoa*.

Nhóm *Ngọc Phật* “kinh kệ” thô sơ hơn, chỉ thờ cúng tại gia và gắn với những ngày kỉ niệm Bác Hồ, Quốc khánh.

Ngược lại, nhóm *Long Hoa* kết hợp kinh Phật với các “kinh mới” do Phật, Hồ Chí Minh “giảng bút” với những nội dung phức tạp hơn. Thậm chí, bộc lộ những khía cạnh chính trị bất lợi.

Tuy vậy, cần lưu ý, hai nhóm “đạo lạ” này, rõ ràng có quan hệ khá mật thiết, từ khi nhóm *Long Hoa* tìm đến biểu tượng Hồ Chí Minh.

- Về thành phần xã hội:

Theo số liệu của địa phương, cho đến nay, nhóm *Long Hoa* vẫn còn khoảng 800 hộ và *Ngọc Phật* khoảng 100 hộ. Chúng tôi hiểu các con số này là sự rút gọn, sự cố gắng vận động nhiều năm của các cơ quan hữu trách.

Tuy thế, một nhận xét có tính xã hội học tôn giáo là: dù sao, đây cũng không chỉ là hiện tượng lẻ tẻ, thờ cúng tại gia. Với quy mô trên, và qua cảm nhận khi phỏng vấn 3 trường hợp trên, chúng tôi cho rằng, 2 nhóm này ở Vĩnh Phúc vẫn có tầm vóc cỡ trung bình và nhỏ so với các phong trào tôn giáo mới khác!

Về thành phần xã hội: nhóm *Long Hoa* chú ý đến đối tượng nông dân, dân nghèo thành thị. Cụ Đ.L. rất hay nhấn mạnh đến

sự “bất công”, đối lập nông thôn với thành thị (Hà Nội), tâm lí bị hất ra ngoài lề đời sống xã hội hiện nay.

Nhóm *Ngọc Phật* ít nói đến sự đối lập giàu nghèo. Họ quan tâm hơn đến sự đối lập giữa Trung ương và Làng xã (“phép vua thua lệ làng”), sự tha hóa đạo đức của các cơ quan chính quyền, cơ quan quản lí kinh tế.v.v... Tuy vậy, hướng xã hội của sự truyền đạo của *Ngọc Phật* chưa rõ nét.

Cái chung là cả hai nhóm thu hút người lao động ở nông thôn, những lớp người có vẻ “vất vả” nhất trong sự hội nhập cuộc công nghiệp hóa, hiện đại hóa hiện nay. Số cán bộ về hưu ở huyện, tỉnh ít nhiều cũng là đối tượng nhắm đến.

- Thái độ với lịch sử và Đối mới:

Cả hai nhóm xem ra đều nhấn mạnh đến truyền thống lịch sử và cách mạng. Nhưng sự khai thác “lịch sử” của *Long Hoa* có vẻ sâu sắc và có phần “biểu tượng hai mặt” hơn, kể cả việc khai thác triệt để hình tượng “Bác Hồ”.

Dẫu sao, “tính cách xã hội” của *Long Hoa* “hấp dẫn” hơn, nên nó có khả năng tồn tại và phát triển hơn nhóm *Ngọc Phật*.

Và đây chính là điểm lí thú cần tiếp tục nghiên cứu.

Ở Vĩnh Phúc thực ra còn có một số hiện tượng “đạo lạ” khác : Đạo Đồng Nhân, Khất thực Đạo Phật, một số giáo phái Tin Lành mới chớm nở.v.v...

Cả điều này nữa, cũng trở lại với nhận định ban đầu của chúng tôi: Vĩnh Phúc,

có một không gian tôn giáo tín ngưỡng khá đặc biệt, không nên chỉ đóng khung trong các “tôn giáo có pháp nhân” để nhận định, kết luận.

Trở lại vai trò của Đạo Mẫu. Trong một số hệ phái như thế những năm gần đây cho thấy ngày càng rõ hơn vai trò “liên hiệp”, dẫn dắt của Đạo Mẫu.

Ở khu vực Hà Nội, Hà Tây, Vĩnh Phúc, Phú Thọ, v.v... hiện nay đã có sự “liên hiệp” như thế giữa các nhóm *Ngọc Phật Hồ Chí Minh, Đoàn 18 Phú Thọ, Long Hoa Di Lạc, Trường Ngoại Cảnh Tố Dương* trong một “tổ chức” chung gọi là *Trường Phật Mẫu Địa Cầu* (2006).

Con ơi! Một chốn cửa Thiên

Tâm con tu phúc cầu cùng mẹ - cha

Cầu Trời kính Phật cầu hiền

Mẫu Tiên Thủy Tổ, Tiên Bà chứng linh...⁽²⁾.

Rất nhiều “hiện tượng tôn giáo mới” ở Miền Bắc Việt Nam hiện nay chủ yếu vẫn sử dụng phương pháp *Cầu cơ - giáng bút*, các phương pháp *phù thủy, gọi hồn* của Đạo giáo dân gian được “cách tân” trong bối cảnh hiện đại hóa, toàn cầu hóa hiện nay.

Vai trò của các tín ngưỡng tôn giáo truyền thống trong việc xuất hiện các “hiện tượng tôn giáo mới” nói cho cùng cũng phù hợp với những sự biến đổi của

các “hiện tượng tôn giáo” thời hiện đại như chúng tôi đã đề cập ở phần trên. Điều này cũng liên hệ với nhận xét của các nhà xã hội học tôn giáo Tây Âu như ý kiến của J.P. Willaime: “trong xã hội hiện đại, nhà nước thế tục, việc giảm hiện tượng gắn tôn giáo với đời sống xã hội bên ngoài giảm dần vị trí. Thế tục hóa và đi liền với nó là quá trình tính hiện đại của tôn giáo đòi hỏi không chỉ “ít thực hành tôn giáo” mà là “thực hành tôn giáo theo cách khác”⁽³⁾. Trong sự hình thành các “hiện tượng tôn giáo mới” nói trên ở Việt Nam, chính những hình thức tín ngưỡng tiêu biểu như truyền thống Đạo Mẫu đã đáp ứng được nhu cầu đó cho một bộ phận quần chúng, nhất là quần chúng thị dân ở các đô thị.

Nói tóm lại, qua việc nghiên cứu “hiện tượng tôn giáo mới” ở Việt Nam, chúng ta đã có khả năng thấy được những sắc thái, biểu hiện và những quy luật vận động của nó, để từ đó đi đến những nhận biết quan trọng đầu tiên về sự chuyển biến tín ngưỡng, tôn giáo nước ta ở thời hiện tại./.

2. Tài liệu điền dã của chúng tôi năm 2006 về một số “đạo lạ” ở miền Bắc Việt Nam những năm gần đây.

3. J.P. Willaime. *Tiếp cận xã hội học các hiện tượng tôn giáo*, trong cuốn *Tôn giáo và tính hiện đại*, Paris, 2006, tr. 34.